

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20 /2021/HS-ST**
Ngày: 23-03-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Văn Thắng.**

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1996; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1996. Trú tại: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị Kiều C2, sinh năm 2000. Trú tại: Ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

+ Lưu Kỳ Minh, sinh năm 1978. Trú tại: Ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 11/9/2020, Nguyễn Văn P có tổ chức uống rượu và hát karaoke tại nhà thuộc ấp F, xã M, huyện C. Cùng uống với P có Nguyễn Thanh C1; Nguyễn Thị Kiều C2; Lưu Kỳ M và hai người khác tên H và H1 nhưng không rõ họ và địa chỉ cụ thể. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P và Kiều C2 có hát karaoke, do nhớ cha đang đi tù nên cả hai cùng khóc. Thấy vậy, C1 lớn tiếng chửi P và Kiều C2 “hai anh em tụi bây muốn gì thì kiếm tiền đi thăm cha tụi bây đang đi tù kia, ở đó mà khóc lóc”, khi nghe C1 nói vậy P bực tức nên lời qua tiếng lại với C và cả hai xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, P đi ra phía sau nhà bếp lấy một con dao chặt dừa đang để trên bếp quay lại chỗ C1 đang ngồi uống rượu dưới nền gạch dùng tay phải chém trúng từ trên xuống C1 đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái của C1, P tiếp tục cầm dao chém một cái nữa, C1 tiếp tục đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào lòng bàn tay trái gây thương tích. Do bị P chém nên C1 bỏ chạy, còn P đi rửa con dao rồi cất trên nắp hồ nước. Sau đó, C được H đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre. Ngày 15/9/2020 C có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Văn P.

Vật chứng thu giữ gồm: một con dao có cán bằng gỗ dài 16cm; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm; phần bén bị vỡ một đoạn dài 3cm, sâu 0,5cm; mũi bằng.

Tại Bản kết luận giám định số 268-1020/TgT ngày 22/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Thanh C bị vết chéo lòng bàn tay trái, đứt một phần gân gấp ngón 3,4; vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái đã lành sẹo; X quang cẳng tay trái mẻ 1/3 trên xương trụ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 05%.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thanh C yêu cầu P bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng, gồm: chi phí điều trị thương tích 1.000.000 đồng, 30 ngày công lao động 9.000.000 đồng. P tự nguyện thỏa thuận đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại (hiện chưa bồi thường). Ngoài ra, C không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 18/CT-VKSCT ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về “Tội Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm “Tội cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù .

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh C1 số tiền 10.000.000 đồng, gồm: chi phí điều trị thương tích 1.000.000 đồng, 30 ngày công lao động 9.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một con dao có cán bằng gỗ dài 16cm; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm; phần bén bị vỡ một đoạn dài 3cm, sâu 0,5cm; mũi bằng.

Ý kiến, trình bày của bị hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng, gồm: chi phí điều trị thương tích 1.000.000 đồng, 30 ngày công lao động 9.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị Kiều C2, Lưu Kỳ M vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 11/9/2020, tại ấp Quới E, xã M, huyện C, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc uống rượu Nguyễn Văn Phương có hành vi dao chém vào cẳng tay trái và lòng bàn tay trái của Nguyễn Thanh Cường gây thương tích. Tại bản kết luận giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Thanh Cường là 5% và Cường có đơn yêu cầu khởi tố vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc uống rượu và hát karaoke nên bị cáo có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh C1. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thương tích với tỷ lệ 05% của bị hại là do bị cáo dùng dao gây ra. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có công với cách mạng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, bị hại cũng có phần lỗi là thách thức bị cáo là những tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo chém 2 cái gây thương tích cho người bị hại, thể hiện sự quyết tâm gây thương tích của bị cáo đối với người bị hại. Mặt khác bị cáo không thăm hỏi, không có thiện chí bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh C1 số tiền 10.000.000 đồng (gồm chi phí điều trị thương tích 1.000.000 đồng, 30 ngày công lao động 9.000.000 đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một con dao có cán bằng gỗ dài 16cm; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm; phần bén bị vỡ một đoạn dài 3cm, sâu 0,5cm; mũi bằng là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **09 (chín)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thanh C1 số tiền 10.000.000 đồng (gồm chi phí điều trị thương tích 1.000.000 đồng, 30 ngày công lao động 9.000.000 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một con dao có cán bằng gỗ dài 16cm; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 5cm, nơi hẹp nhất 2,5cm; phần bén bị vỡ một đoạn dài 3cm, sâu 0,5cm; mũi bằng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. M (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng

